

Bản án số: 322/2023/HS-ST

Ngày: 20 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Yến Loan.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí H, sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 185/191C/37 Ngô Chí Quốc, khu phố 2, phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị Hòa B; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 cho đến nay.

2. Mai Chí C, sinh năm 2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Mai Trọng C và bà Trần Thị Kim L; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Thị H và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 cho đến nay.

3. Bùi Phúc D, sinh năm 1989; tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thành phố T, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Bùi Phúc C và bà Đặng Thị Tuyết H; vợ: Nguyễn Thị Ngọc Tr và có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023 cho đến nay.

4. Lê Trọng P, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2005; tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Đăng P và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Chí C: Bà Nguyễn Thị Thu P - Luật sư- làm việc tại Công ty Luật TNHH hằng luật quốc tế Bình Dương – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2.2 Bị hại:

1. Ông Võ Minh L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Số 22 đường ĐT743C, khu phố L, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Võ Minh H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 5, ấp H, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Số 22 đường ĐT743C, khu phố L, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoà B, sinh năm 1975; nơi cư trú: 185/19/37K phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị Tuyết H, sinh năm 1970; nơi cư trú: 508 ấp 3, xã T, thành phố T, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh An Giang. Có mặt.

2.4. Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và bà Võ Thị Y P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, D, C, H và P ăn uống tại quán ốc thuộc phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc nói chuyện, D kể cho cả nhóm nghe về việc mình có mâu thuẫn với vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Trâm và 02 người em họ của Trâm tên Võ Minh L và Võ Minh H cùng tạm trú tại nhà trọ địa chỉ: số 529B, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và nhờ C, H, P đánh L và H để dẫn mặt. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì D chở con gái tên Gia Hân, sinh năm 2020 về nhà trọ, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Sirius, không rõ biển số chở H và P đi theo D. Khi đến nhà trọ, D chỉ cho C, H và P biết phòng số 6 là phòng trọ của L và H. Khi H gõ cửa thì L ra mở, L bị H, C và P dùng tay đánh. Lúc này, H đang ở trên gác phòng trọ, thấy vậy nên chạy xuống cùng L đánh lại. Trong lúc xô sát, H sử dụng sử dụng 01 đoạn Inox đánh L và H, C chạy ra phía trước cổng dãy trọ nhặt 01 khúc gỗ dài khoảng 30cm ném về phía H và L, P chạy ra phía trước dãy trọ thì thấy

bên cạnh thùng rác có 01 con dao dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan), P cúi xuống dùng tay phải cầm con dao trên, quay lại đâm loạn xạ trúng lưng và khuỷu tay trái của H, đâm trúng vùng bụng, cánh tay phải, khuỷu tay trái của L. Gây thương tích cho L và H xong thì C điều khiển xe mô tô chở H và P rời khỏi hiện trường. Trên đường đi, P làm đã rơi con dao (không rõ vị trí, vật chứng không thu hồi được). L và H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quốc Tế Becamex, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An. Sau khi xảy ra vụ việc, Võ Thị Y Phụng đến Công an phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương trình báo. Công an phường Bình Hòa đã báo Công an thành phố Thuận An khám nghiệm hiện trường và tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 cây lau nhà dính máu;
- 02 thanh kim loại màu trắng, đã bị cong, biến dạng;
- Mảnh gạch màu cam bị vỡ.

Ngày 28/3/2023, Võ Minh H gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 21/3/2023, Mai Chí C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đầu thú.

Lê Trọng P bỏ trốn đến ngày 10/4/2023 thì đến Công an thành phố Thuận An trình trình diện theo giấy mời của Cơ quan điều tra.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Bùi P D, Mai Chí C, Nguyễn Chí H, Lê Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Giấy chứng nhận thương tích số 7419723001205 ngày 21/3/2023 của Bệnh viện quốc tế BECAMEX xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Võ Minh H như sau: Bệnh tình, tiếp xúc tốt, sinh niệu ổn; Vết thương mặt sau khuỷu tay (T), kích thước 2x5cm, bờ gọn, đáy nông lộ mô mỡ dưới da, chảy ít máu. Vết thương lưng (P), kích thước 2x6cm, bờ gọn, đáy nông lộ mô mỡ dưới da, chảy ít máu.

Giấy chứng nhận thương tích số 7419723001355 ngày 27/3/2023 của Bệnh viện Quốc Tế Becamex xác nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Võ Minh L như sau: Vết thương thấu bụng, lòi ruột non 5cm; Vết thương cánh tay phải đứt cơ 15cm; Vết thương vùng khuỷu tay trái 10cm.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2831/KLTTCT-C09B ngày 27/4/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Minh H như sau:

- “- Sẹo khuỷu tay trái, kích thước trung bình: 02%;
- Sẹo vùng lưng phải, kích thước lớn: 03%;

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Minh H tại thời điểm giám định là: **05%.**”

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2830/KLTTCT-C09B ngày 15/5/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Minh L như sau:

- “- Sẹo cánh tay phải, kích thước trung bình, bờ mép gọn: 02%;
- Sẹo cánh tay trái, kích thước trung bình, bờ mép gọn: 02%;
- Sẹo vùng bụng phải, kích thước nhỏ, bờ mép gọn: 01%;
- Sẹo mổ đường trắng giữa, kích thước trung bình: 02%;
- Sẹo dẫn lưu hông trái, kích thước nhỏ: 01%;
- Phẫu thuật khâu lỗ thủng, cắt đoạn ruột non: 40%.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư, xã định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Minh L tại thời điểm giám định là: **45%.**”

Bản Cáo trạng số 342/CT-VKS -TA ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo Bùi Phúc D, Mai Chí C, Nguyễn Chí H, Lê Trọng P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Phúc D và bị cáo Lê Trọng P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Chí C và Nguyễn Chí H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại như sau: Gia đình bị cáo Nguyễn Chí H đã tự nguyện bồi thường số tiền 18.250.000 đồng; Gia đình bị cáo Mai Chí C đã tự nguyện bồi thường số tiền 18.250.000 đồng; Gia đình bị cáo Bùi Phúc D đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng; Gia đình bị cáo Lê Trọng P bồi thường 8.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là 49.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị hại Võ Minh H tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường; bị hại Võ Minh L yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Các bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 90.000.000 đồng.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Mai Chí C:* Thống nhất tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo C, người bào chữa xác định bị cáo C tham gia không tích cực trong việc gây thương tích cho bị hại, quá trình gây thương tích cho bị hại bị cáo C không sử dụng hung khí, thương tích chủ yếu của bị hại L do bị cáo P gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt bị truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thống nhất tiếp tục bồi thường dân sự cho bị hại Võ Minh L số tiền 90.000.000 đồng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, tại 529B, khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương sau khi tiếp nhận yêu cầu của bị cáo Bùi Phúc D thì bị cáo Mai Chí C, Nguyễn Chí H, Lê Trọng P sử dụng tay chân, đoạn inox, 01 khúc gỗ dài khoảng 30cm và 01 dao thái lan dài khoảng 20cm đánh, chém, đâm H và L gây thương tích cho Võ Minh H với tỷ lệ tổn thương là 05% (năm phần trăm) và gây thương tích cho Võ Minh L với tỷ lệ tổn thương là 45%. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ bị cáo Bùi Phúc D đã rủ rê các bị cáo Mai Chí C, Nguyễn Chí H, Lê Trọng P sử dụng tay chân, gạch đá, thanh inox và dao đánh, đâm, chém bị hại gây thương tích. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, các bị hại chỉ can ngăn bị cáo D trong quá trình gây gỗ với vợ nên bị cáo D đã rủ rê các bị cáo còn lại gây thương tích cho các bị hại thể hiện thái độ côn đồ, xem thường pháp luật của các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, các bị cáo Nguyễn Chí H và Mai Chí C sau khi phạm tội đã tự thú, bị cáo D có cha tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công, bị cáo P thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo của địa phương là những

tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo Bùi Phúc D là người khởi xướng, xúi giục các bị cáo còn lại thực hiện tội phạm, bị cáo P là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại nên vai trò của D và P là cao nhất. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo cao hơn mức Kiểm sát viên đề nghị.

[9] Người bào chữa cho bị cáo C nêu lên nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là không phù hợp với tính chất, hành vi mà các bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại như sau: Gia đình bị cáo Nguyễn Chí H đã tự nguyện bồi thường số tiền 18.250.000 đồng; Gia đình bị cáo Mai Chí C đã tự nguyện bồi thường số tiền 18.250.000 đồng; Gia đình bị cáo Bùi Phúc D đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.500.000 đồng; Gia đình bị cáo Lê Trọng P bồi thường 8.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là 49.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị hại Võ Minh H tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường; bị hại Võ Minh L yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Các bị cáo thống nhất tiếp tục bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 90.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 139.000.000 đồng, chia đều cho 04 bị cáo thì mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 34.750.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho đủ số tiền của mỗi bị cáo là 34.750.000 đồng.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Bùi Phúc D, Lê Trọng P, Mai Chí C và Nguyễn Chí H.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Phúc D, Lê Trọng P, Mai Chí C và Nguyễn Chí H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 - Xử phạt bị cáo Bùi Phúc D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2023.

1.2 - Xử phạt bị cáo Lê Trọng P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

1.3 - Xử phạt bị cáo Mai Chí C 07 (bảy) năm, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

1.4 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Phúc D bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 30.250.000đồng.

Buộc bị cáo Lê Trọng P bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 26.750.000 đồng.

Buộc bị cáo Mai Chí C bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 16.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí H bồi thường cho bị hại Võ Minh L số tiền 16.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Phúc D, Lê Trọng P, Mai Chí C và Nguyễn Chí H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Phúc D phải chịu 1.512.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Trọng P phải chịu 1.337.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai Chí C phải chịu 825.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 825.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

Thiệu Văn Kết Em